CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH SỬA CHỮA

Số: ……. /NTSC-TSC

Khách hàng		Hợp đồng / báo giá số	
Địa điểm			
Hạng mục sửa chữa		Thời gian nghiệm thu	ngày ……/……/20……

1. Thành phần

TT	Đơn vị	Họ và tên	Chức vụ
1	Khách hàng		
2	Đơn vị quản lý, sử dụng (cửa hàng) / chủ nhà		
3	Nhà thầu: CÔNG TY TNHH TSC TRƯỜNG SƠN		

2. Căn cứ nghiệm thu

☐ Phiếu yêu cầu số: …… ☐ Phương án sửa chữa số: …… ☐ Báo giá / hợp đồng số: …… ☐ Báo cáo xử lý sự cố số: …… ☐ Phát sinh đã duyệt số: …… ☐ Kết quả đo kiểm, chạy thử

3. Khối lượng công việc hoàn thành

TT	Nội dung công việc	ĐVT	KL theo báo giá	KL thực hiện	Đánh giá chất lượng	Ghi chú
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						

4. Đánh giá

Chất lượng: ☐ Đạt yêu cầu theo phương án, báo giá ☐ Đạt, còn tồn tại nhỏ ☐ Không đạt

Hệ thống, thiết bị sau sửa chữa: ☐ Hoạt động bình thường ☐ Cần theo dõi thêm đến ngày ……/……

Vệ sinh, hoàn trả mặt bằng: ☐ Đạt ☐ Chưa đạt

Tồn tại và thời hạn khắc phục

5. Kết luận

☐ Chấp nhận nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng; khối lượng tại mục 3 là căn cứ thanh toán. ☐ Không chấp nhận. Lý do: ……

Bảo hành phần sửa chữa: …… tháng, từ ngày ……/……/20…… đến ngày ……/……/20……. Biên bản lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

ĐẠI DIỆN KHÁCH HÀNG	ĐƠN VỊ SỬ DỤNG	ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU (TSC)
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*	*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)*

HƯỚNG DẪN LẬP – REP-06

Trang nội bộ của TSC – không phát hành kèm biểu mẫu. Xóa trang này trước khi in/ký.

Căn cứ áp dụng (rà soát hiệu lực tại thời điểm lập)

– Nghị định 207/2026/NĐ-CP về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình (thay Nghị định 06/2021/NĐ-CP từ 01/7/2026) và Thông tư 32/2026/TT-BXD. Chương về bảo trì công trình: chủ sở hữu, người quản lý sử dụng có trách nhiệm bảo trì theo quy trình, kế hoạch bảo trì; Điều 38: công việc sửa chữa phải được bảo hành, tối thiểu 6 tháng với công trình từ cấp II trở xuống.

– Nghị định 210/2026/NĐ-CP quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng (thay Nghị định 37/2015/NĐ-CP và 50/2021/NĐ-CP từ 01/7/2026). Với dự án không dùng vốn đầu tư công/PPP, các bên được thỏa thuận áp dụng.

– Nghị định 123/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi Nghị định 70/2025/NĐ-CP) về hóa đơn, chứng từ.

Lưu ý khi lập

– Ngày ký biên bản là thời điểm hoàn thành dịch vụ – lập hóa đơn GTGT theo ngày này và bắt đầu tính bảo hành.

– Người ký phía khách hàng phải đúng thẩm quyền theo quy trình của chuỗi (thường cần cả cửa hàng trưởng và bộ phận bảo trì / dự án).